

Số: **321** /BC-TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2018)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2
Trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, P. 7, Q. 3, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại : (028) 22216468 Fax: (028) 22210408
Vốn điều lệ : 123.131.590.000 VNĐ
Mã chứng khoán : TV2

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| S T T | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------------|--------------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2018/NQ- ĐHĐCĐ | 28/02/2018 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017;- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017;- Thông qua phương án chi trả cổ tức 2017;- Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng 2018;- Thông qua phương án chi trả tiền thù lao, tiền lương HĐQT, BKS và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty trong năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018;- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ;- Thông qua kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022);- Thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. |

| S T T | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----------------------|---|-------------|--|
| 2 | 02/2018/NQ- ĐHĐCĐ | 28/8/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2018 tỷ lệ 5% bằng cổ phiếu. - Thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (Mã chứng khoán TV2) sang HOSE và hủy niêm yết tại HNX. - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu và chuyển sàn chứng khoán sau khi được thông qua Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp và các một số nội dung lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, cụ thể như sau:

| S T T | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----------------------|------------------------|------------------------|--|---------------------------------|--------------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Chơn Hùng | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | 11/10/2013 | 6 | 100% | |
| 2 | Ông Trần Quang Lâm | Thành viên HĐQT | 6/9/2016 | 6 | 100% | |
| 3 | Ông Võ Văn Bình | Thành viên HĐQT | 28/2/2018 | 6 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Trọng Nam | Thành viên HĐQT | 26/4/2012 | 6 | 100% | |
| 5 | Ông Trương Khắc Len | Thành viên HĐQT | 11/10/2013 | 6 | 100% | |
| 6 | Ông Võ Quang Lâm | Thành viên HĐQT | Miễn nhiệm từ 28/2/2018 | | | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty, giám sát và chỉ đạo định hướng kịp thời hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD Công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- HĐQT giám sát, theo dõi tình hình hoạt động của Ban TGD và có những chỉ đạo định hướng kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty, pháp luật.
- Thực hiện chỉ đạo, giám sát kế hoạch đầu tư năm 2018; Phối hợp theo dõi các dự án đầu tư đã phê duyệt đảm bảo đúng quy định; tăng cường công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ và tìm kiếm các dự án tiềm năng để đầu tư;
- Chỉ đạo triển khai tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 28/02/2018; Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức các phiên họp HĐQT theo đúng định kỳ;
- Thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018;
- Chỉ đạo triển khai công tác chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt 10% và bằng cổ phiếu 100% và chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% theo đúng quy định của pháp luật;
- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích các thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các biện pháp khắc phục;
- Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

3. Hoạt động của các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có các tiểu Ban

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết và 31 Quyết định liên quan đến vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|----------------------------------|-------------|-----------------|
| ❖ Nghị quyết của Hội đồng quản trị | | | |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------------------|-------------|---|
| 1 | 01/2018/NQ-HĐQT | 28/2/2018 | Về việc thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 |
| 2 | 02/2018/NQ-HĐQT | 1/3/2018 | Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 1/2018 |
| 3 | 03/2018/NQ-HĐQT | 2/3/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư |
| 4 | 04/2018/NQ-HĐQT | 30/3/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 |
| 5 | 05/2018/NQ-HĐQT | 16/4/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân - Giai đoạn 1, tỉnh Bình Thuận |
| 6 | 06/2018/NQ-HĐQT | 29/5/2018 | Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 2 năm 2018 |
| 7 | 07/2018/NQ-HĐQT | 01/6/2018 | Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua chuyển sàh giao dịch chứng khoán |
| 8 | 08/2018/NQ-HĐQT | 1/6/2018 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 |
| 9 | 10/2018/NQ-HĐQT | 18/6/2018 | Nghị quyết về việc ký hợp đồng kiểm toán và thay đổi số lượng con dấu của Công ty |
| 10 | 11/2018/NQ-HĐQT | 28/6/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch ghi nhận đăng ký góp vốn thành lập và cử người đại diện ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo Cà Mau. |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------------------|-------------|---|
| 11 | 12/2018/NQ-HĐQT | 31/6/2018 | Về việc góp vốn đầu tư và cử Người đại diện quản lý phần vốn (SSC) |
| 12 | 15/2018/NQ-HĐQT | 02/8/2018 | Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 3 năm 2018 |
| 13 | 16/2018/NQ-HĐQT | 10/8/2018 | Về việc điều chỉnh Tổng mức đầu tư thực hiện đầu tư Dự án Thủy điện Thác Bà 2 |
| 14 | 17/2018/NQ-HĐQT | 25/8/2018 | Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 4 năm 2018 |
| 15 | 18/2018/NQ-HĐQT | 25/8/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Nhà máy điện mặt trời Trung tâm điện lực Vĩnh Tân – Giai đoạn 1 |
| 16 | 19/2018/NQ-HĐQT | 30/8/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 |
| 17 | 20/2018/NQ-HĐQT | 21/9/2018 | Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 5 năm 2018 |
| 18 | 22/2018/NQ-HĐQT | 01/10/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kết quả phát thành và niêm yết bổ sung cổ phiếu chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 |
| 19 | 23/2018/NQ-HĐQT | 12/11/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn chuyển niêm yết cổ phiếu TV2 từ HNX sang HOSE |
| 20 | 24/2018/NQ-HĐQT | 13/11/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà văn phòng TV2 |
| 21 | 25/2018/NQ-HĐQT | 12/11/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Dự án xây dựng công trình Tòa nhà văn phòng TV2 |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|----------------------------------|-------------|--|
| 22 | 26/2018/NQ-HĐQT | 12/11/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện hợp đồng dự án Nhà máy điện mặt trời Sơn Mỹ 3.1 |
| 23 | 27/2018/NQ-HĐQT | 19/11/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện hợp đồng dự án Nhà máy điện mặt trời Ninh Phước 6.1 & 6.2 |
| 24 | 28/2018/NQ-HĐQT | 28/11/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi tỷ lệ biểu quyết của TV2 tại Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Sơn Mỹ |
| ❖ Quyết định của Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | 18/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 |
| 2 | 19/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân |
| 3 | 20/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Lưới Điện |
| 4 | 21/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng Tái tạo |
| 5 | 22/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Ban Quản lý Dự án EPC |
| 6 | 23/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc Giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện |
| 7 | 24/QĐ-TV2 | 9/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp Miền Nam |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------------------|-------------|---|
| 8 | 25/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc Giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Văn phòng Đại diện nước ngoài. |
| 9 | 27/QĐ-TV2 | 9/01/2018 | Về việc bổ nhiệm Ông Huỳnh Văn Quang - Thư ký Công ty giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty. |
| 10 | 138/QĐ-TV2 | 13/02/2018 | Về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2. |
| 11 | 163/QĐ-TV2 | 28/02/2018 | Về việc Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ. |
| 12 | 203/QĐ-TV2 | 14/3/2018 | Về việc phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 13 | 211/QĐ-TV2 | 16/3/2018 | Tái cấu trúc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp miền Nam. |
| 14 | 355/QĐ-TV2 | 4/4/201 | Về việc giao Phòng Kỹ thuật Khảo sát và các đơn vị sử dụng phần diện tích nhà làm việc tại 45 Dân Chủ, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, TP. HCM. |
| 15 | 364/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2. |
| 16 | 365/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân. |
| 17 | 366/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Lưới điện. |
| 18 | 367/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo. |
| 19 | 368/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Ban Quản lý Dự án EPC. |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------------------|-------------|---|
| 20 | 369/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Xí nghiệp Cơ điện. |
| 21 | 370/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp miền Nam. |
| 22 | 399/QĐ-TV2 | 16/4/2018 | V/v Tặng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu. |
| 23 | 423/QĐ-TV2 | 18/4/2018 | Về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Tân |
| 24 | 565/QĐ-TV2 | 29/5/2018 | Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện mặt trời Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân - Giai đoạn 1. |
| 25 | 566/QĐ-TV2 | 29/5/2018 | Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nhà máy điện mặt trời Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân - Giai đoạn 1. |
| 26 | 866/QĐ-TV2 | 02/8/2018 | Về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển |
| 27 | 868/QĐ-TV2 | 02/8/2018 | Về việc bổ nhiệm bà Phạm Liên Hải - Giám đốc Ban Quản lý Dự án EPC giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 28 | 869/QĐ-TV2 | 02/8/2018 | Về việc bổ nhiệm ông Đào Minh Hiên - Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển. |
| 29 | 921/QĐ-TV2 | 15/8/2018 | Về việc giải thể Phòng Khoa học Kỹ thuật |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 30 | 1066/QĐ-TV2 | 21/9/2018 | Về việc thành lập Phòng Quản lý và Vận hành Nhà máy điện |
| 31 | 1228/QĐ-TV2 | 26/10/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phân cấp quản lý cho Chi Nhánh |

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã tiến hành 04 cuộc họp, cụ thể như sau:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|----------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | Trưởng BKS | 01/01/2018 | 4 | 4/4 | |
| 2 | Bà Trần Thị Hòa | Thành viên BKS | 01/01/2018 | 4 | 4/4 | |
| 3 | Ông Võ Duy Bách | Thành viên BKS | 01/01/2018 | 4 | 4/4 | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (06 cuộc họp để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD, công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên, bất thường, công tác quy hoạch đất đai và đầu tư, công tác tổ chức nhân sự, công tác tái cấu trúc, công tác tổ chức các phòng, ban cho phù hợp với tình hình mới,... Ngoài ra, HĐQT còn thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền khác dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

- Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và lên kế hoạch cho năm 2019, công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt

động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện thông tin liên lạc để hoạt động của Ban được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát tại Công ty của BKS trong năm 2018 tập trung vào các vấn đề sau: Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo SXKD, tình hình quản trị công nợ.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc của Ban Kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

Thành viên Ban Kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nâng cao nghiệp vụ:

Một số hoạt động cụ thể của BKS như sau:

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo quy định;
- Tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất cùng Ban điều hành Công ty;
- Thực hiện giám sát việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT;
- Thẩm định BCTC bán niên năm 2018 và cả năm 2017;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018;
- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp của BKS với các phòng ban có liên quan của công ty.

+ Ngày 31/01-02/02/2018: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017; đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hội đồng quản trị năm 2017; rà soát việc thực hiện các kiến nghị của BKS tại các Biên bản làm việc; đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các nội dung khác có liên quan.

+ Ngày 03/12/2018- đến 12h00 ngày 05/12/2018: Đánh giá tình hình thực hiện các Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị và công ty giao giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018, rà soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các

Biên bản làm việc trước, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 9 tháng đầu năm 2018 và các nội dung khác có liên quan tại Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện.

+ Từ ngày 05/12/2018 đến hết ngày 07/12/2018: Đánh giá tình hình thực hiện các Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị và công ty giao giai đoạn 9 tháng đầu năm 2018, rà soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các Biên bản làm việc trước, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 9 tháng đầu năm 2018 và các nội dung khác có liên quan tại Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát tổng hợp miền nam.

- Tham gia công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên cũng như bất thường năm 2018, đảm bảo việc tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định hiện hành.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, BKS cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu với Công ty và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

+ Ngày 12-13/07/2018: Tham gia lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ Kiểm soát năm 2018 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (cổ đông lớn của Công ty) tổ chức.

+ Ngày 17-21/12/2018: Tham gia lớp đào tạo về khung chuẩn mực hành nghề kiểm toán nội bộ, kỹ thuật và công cụ kiểm toán nội bộ, kỹ năng giao tiếp dành cho kiểm toán nội bộ do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (cổ đông lớn của Công ty) tổ chức.

+ Tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức chuyên môn và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

IV. Đào tạo về quản trị của Công ty

Thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS và các cán bộ quản lý khác đã và đang tham gia các khóa học về đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng theo quy định.

V. Danh sách về người liên quan của CTNY theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SL CP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|------------------------------|---------------------|------------------------|-------------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|-------------------------------|------------------------------------|--------------|
| I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Chơn Hùng | | Chủ tịch HĐQT | Nam | | | | | | | | |
| 2 | Trần Quang Lâm | | Thành viên HĐQT | Nam | | | | | | | | |
| 3 | Võ Văn Bình | | Thành viên HĐQT | Nam | | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Trọng Nam | | Thành viên HĐQT | Nam | | | | | | | | |
| 5 | Trương Khắc Len | | Thành viên HĐQT độc lập | Nam | | | | | | | | |
| II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Chơn Hùng | | Tổng GĐ | Nam | | | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Trọng Nam | | Phó TGD | Nam | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SL CP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|---------------------------|---------------------|------------------------|----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|-------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 3 | Trần Quang Lâm | | Phó TGD | Nam | | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Hải Phú | | Phó TGD | Nam | | | | | | | | |
| 5 | Phạm Liên Hải | | Phó TGD | Nữ | | | | | | | | |
| III. BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | | Trưởng BKS | Nữ | | | | | | | | |
| 2 | Võ Duy Bách | | Thành viên BKS | Nam | | | | | | | | |
| 3 | Trần Thị Hòa | | Thành viên BKS | Nữ | | | | | | | | |
| IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Ngọc Lý | | Kế toán trưởng | Nữ | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SL CP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|----------------------------|------------------------|----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|-------------------------------|------------------------------------|--------------|
| V. | NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT | | | | | | | | | | | |
| 1 | Huỳnh Văn Quang | | Thư ký công ty | Nam | | | | | | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có giao dịch

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có giao dịch

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch

4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch

4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch

VI. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan.

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/dạ diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|---|------------------------|----------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|-----------------------------|------------------------------------|--------------|
| I | Người có liên quan của thành viên HĐQT | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Chơn Hùng | | Chủ tịch HĐQT | | | | | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Chơn Túy | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Trần Thị Hồng | | | | | | | | | | | |
| 1.3 | Trần Thị Lam Phương | | | | | | | | | | | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | | | | | | | | | | | |
| 1.5 | Nguyễn Chơn Dũng | | | | | | | | | | | |
| 1.6 | Lê Thị Đoan Trang | | | | | | | | | | | |
| 1.7 | Nguyễn Thị Thư | | | | | | | | | | | |
| 1.8 | Đoàn Thân | | | | | | | | | | | |
| 1.9 | Nguyễn Thị Minh | | | | | | | | | | | |
| 1.10 | Phan Văn Thới | | | | | | | | | | | |
| 1.11 | Nguyễn Chơn Cẩm | | | | | | | | | | | |
| 1.12 | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|-----------------------|------------------------|------------------------|------------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 1.13 | Nguyễn Thị Hồng Nhạn | | | | | | | | | | | |
| 1.14 | Võ Văn Thành | | | | | | | | | | | |
| 1.15 | Hoàng Công Hầu | | | | | | | | | | | |
| 2 | Trần Quang Lâm | | Thành viên HDQT | Nam | | | | | | | | |
| 2.1 | Lê Thị Huyền Ngân | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | Lê Thị Thanh Huyền | | | | | | | | | | | |
| 2.3 | Trần Quang Minh | | | | | | | | | | | |
| 2.4 | Trần Minh Hoàng | | | | | | | | | | | |
| 2.5 | Trần Thị Thủy Hương | | | | | | | | | | | |
| 2.6 | Trần Thị Thúy Mai | | | | | | | | | | | |
| 2.7 | Trần Quang Nam | | | | | | | | | | | |
| 3 | Võ Văn Bình | | Thành viên HDQT | | | | | | | | | |
| 3.1 | Võ Thí | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|------|------------------------|------------------------|------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 3.2 | Hồ Thị Tĩnh | | | | | | | | | | | |
| 3.3 | Võ Văn Thanh | | | | | | | | | | | |
| 3.4 | Võ Văn Phương | | | | | | | | | | | |
| 3.5 | Võ Văn Hải | | | | | | | | | | | |
| 3.6 | Võ Văn Thiện | | | | | | | | | | | |
| 3.7 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | | | | | | | | | | | |
| 3.8 | Võ Duy Anh | | | | | | | | | | | |
| 3.9 | Võ Nguyễn Quỳnh Anh | | | | | | | | | | | |
| 3.10 | Phạm Thị Trâm | | | | | | | | | | | |
| 3.11 | Lê Mộng Thuỳ | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|-----------------------------|------------------------|--------------------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 3.12 | Nguyễn Thị Kiều Oanh | | | | | | | | | | | |
| 3.13 | Trịnh Nguyễn Thanh Linh | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Trọng Nam | | Thành viên HĐQT | | | | | | | | | |
| 4.1 | Huỳnh Thị Hiền | | | | | | | | | | | |
| 4.2 | Nguyễn Kim Dung | | | | | | | | | | | |
| 4.3 | Nguyễn Khoa Diệu Ngọc | | | | | | | | | | | |
| 4.4 | Nguyễn Khoa Diệu Khánh Ngọc | | | | | | | | | | | |
| 5 | Trương Khắc Len | | Thành viên HĐQT độc lập | | | | | | | | | |
| 5.1 | Phạm Thị Luật | | | | | | | | | | | |
| 5.2 | Phan Thị Chanh | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------|------------------------|------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 5.3 | Trương Minh Tuấn | | | | | | | | | | | |
| 5.4 | Trương Thanh Vân | | | | | | | | | | | |
| 5.5 | Trương Minh Đức | | | | | | | | | | | |
| 5.6 | Trương Khắc Sợi | | | | | | | | | | | |
| 5.7 | Trương Thị Thêu | | | | | | | | | | | |
| 5.8 | Trương Thị Mạng | | | | | | | | | | | |
| 5.9 | Trương Khắc Tung | | | | | | | | | | | |
| 5.10 | Trương Thị Bùng | | | | | | | | | | | |
| 5.11 | Phạm Thị The | | | | | | | | | | | |
| 5.12 | Phạm Thị Ngừng | | | | | | | | | | | |
| 5.13 | Nguyễn Văn Xuyên | | | | | | | | | | | |
| 5.14 | Hoàng Đình Thi | | | | | | | | | | | |
| 5.15 | Nguyễn Thị Thoa | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|--|------------------------|-----------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 5.16 | Phạm Xuân Tụ | | | | | | | | | | | |
| II | Người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | | Trưởng BKS | | | | | | | | | |
| 1.1 | Tạ Thị Mai | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Nguyễn Trọng Nghĩa | | | | | | | | | | | |
| 1.3 | Nguyễn Hạnh An | | | | | | | | | | | |
| 1.4 | Nguyễn Mai Hương | | | | | | | | | | | |
| 1.5 | Lê Văn Hải | | | | | | | | | | | |
| 2 | Võ Duy Bách | | Thành viên BKS | | | | | | | | | |
| 2.1 | Võ Sĩ Tùng | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Nhu | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|------------|--|------------------------|-----------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|
| 2.3 | Hoàng Thu Hà | | | | | | | | | | | |
| 2.4 | Võ Duy Chiến | | | | | | | | | | | |
| 3 | Trần Thị Hòa | | Thành viên BKS | Nữ | | | | | | | | |
| 3.1 | Nguyễn Văn Hạng | | | | | | | | | | | |
| 3.2 | Nguyễn Thành Huy | | | | | | | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Thị Quế Chi | | | | | | | | | | | |
| 3.4 | Trần Đức Hiền | | | | | | | | | | | |
| III | Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Chơn Hùng | | Tổng GD | | | | | | | | | Xem mục VI-1 Mục I.1 |
| 2 | Nguyễn Trọng Nam | | Phó TGD | | | | | | | | | Xem mục VI-1 Mục I.4 |
| 3 | Trần Quang Lâm | | Phó TGD | | | | | | | | | Xem mục VI-1 Mục I.2 |
| 4 | Nguyễn Hải Phú | | Phó TGD | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|------------------------|------------------------|------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 4.1 | Phạm Thị Quỳnh Chi | | | | | | | | | | | |
| 4.2 | Nguyễn Hải Hoàng Đức | | | | | | | | | | | |
| 4.3 | Nguyễn Hải Hoàng Trung | | | | | | | | | | | |
| 4.4 | Nguyễn Hải Sơn | | | | | | | | | | | |
| 4.5 | Nguyễn Hải Phong | | | | | | | | | | | |
| 4.6 | Nguyễn Thị Thúy Diễm | | | | | | | | | | | |
| 4.7 | Lê Bá Sơn | | | | | | | | | | | |
| 4.8 | Trần Thị Ngọc Lan | | | | | | | | | | | |
| 4.9 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|--|------------------------|------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 5 | Phạm Liên Hải | | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Phạm Văn Tề | | | | | | | | | | | |
| 5.2 | Nguyễn Thị Hiên | | | | | | | | | | | |
| 5.3 | Lương Ngọc Bùi | | | | | | | | | | | |
| 5.4 | Lương Minh Khôi | | | | | | | | | | | |
| 5.5 | Phạm Hải Linh | | | | | | | | | | | |
| 5.6 | Huỳnh Thị Diễm Thư | | | | | | | | | | | |
| 5.7 | Phạm Thu Hằng | | | | | | | | | | | |
| 5.8 | Nguyễn Duy Quốc | | | | | | | | | | | |
| IV | Người có liên quan tới Kế toán trưởng | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Ngọc Lý | | Kế toán trưởng | | | | | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Xuân Nghị | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|---|------------------------|-----------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 1.2 | Bùi Ngọc Nam | | | | | | | | | | | |
| V | Người có liên quan tới Người được ủy quyền Công bố thông tin | | | | | | | | | | | |
| 1 | Huỳnh Văn Quang | | Thư ký công ty | | | | | | | | | |
| 1.1 | Huỳnh Văn Khánh | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Thật | | | | | | | | | | | |
| 1.3 | Trần Nguyễn Ngọc Tuyên | | | | | | | | | | | |
| 1.4 | Huỳnh Ngọc Linh Đan | | | | | | | | | | | |
| 1.5 | Huỳnh Quang Anh | | | | | | | | | | | |
| 1.6 | Huỳnh Quang Thành | | | | | | | | | | | |
| 1.7 | Huỳnh Văn Quân | | | | | | | | | | | |
| 1.8 | Huỳnh Văn Quy | | | | | | | | | | | |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu | Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------|------------------------|---------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 1.9 | Huỳnh Thị Thúy Liễu | | | | | | | | | | | |
| 1.10 | Huỳnh Văn Đức | | | | | | | | | | | |
| 1.11 | Bùi Minh Thanh | | | | | | | | | | | |
| 1.12 | Nguyễn Thị Bé Thảo | | | | | | | | | | | |
| 1.13 | Hà Mộng Dung | | | | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| S T T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi thưởng) |
|-------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Trần Thị Lam Phương | NCLQ | 25.846 | 0,44% | 83.976 | 0.68% | Giao dịch mua cổ phiếu |
| 2 | Trần Thị Hòa | TV BKS | 29.048 | 0,25% | 13.500 | 0,11% | Giao dịch bán cổ phiếu |

VII. Các vấn đề khác cần lưu ý

Ngày 28/02/2018, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và bầu thay thế thành viên thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ III (2017 – 2022), chi tiết như sau:

- Thành viên HĐQT
 - + Ông Nguyễn Chơn Hùng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - + Ông Trần Quang Lâm - Thành viên HĐQT
 - + Ông Võ Văn Bình - Thành viên HĐQT
 - + Ông Nguyễn Trọng Nam - Thành viên HĐQT
 - + Ông Trương Khắc Len - Thành viên HĐQT độc lập

Trên đây là nội dung của Báo cáo tình hình quản trị năm 2018 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TK1 *md*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chơn Hùng